

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-ST

Ngày: 16-5-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T; Giới tính nam; Sinh ngày 01/01/1976; Nơi cư trú: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn văn C (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1945; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1983, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 02/1998 đến tháng 4/2001, tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân tại trại giam Xuân Nguyên – Hải Phòng; Bản án số 28/2005/HSPT ngày 03/8/2005 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 03/8/2005 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã nộp án phí và tiền sung quỹ Nhà nước ngày 11/11/2005. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 chuyển

tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị O, sinh năm 1983; Nơi cư trú tại: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Trần V, sinh năm 1973, trú tại tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1994, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/01/2018, Nguyễn Tiến T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 17B9-232.39 đi từ nhà đến khu vực cầu K, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không quen biết 31 viên thuốc lắc (dạng viên nén) và 01 túi nhỏ Ketamine với giá 2.000.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến tổ 30, phường Đ, thành phố T thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ thấy T có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là ông Nguyễn Trần V và anh Trần Văn S, T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt có viên đỏ, trong có 31 viên nén hình trụ màu xanh, một mặt in chìm chữ W (niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi nylon trong suốt bên trong có các hạt tinh thể trong suốt (ký hiệu M2), Thắng khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra trên người T thu tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 2.150.000 đồng. Kiểm tra xe máy do T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đưa Nguyễn Tiến T và người chứng kiến về trụ sở Công an phường Đ, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến T. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 23/KLGD-PC54, ngày 13/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận :

+ M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 4,2369 gam (*bốn phẩy hai nghìn ba trăm sáu mươi chín gam*);

+ M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,5681 gam (*Không phẩy năm nghìn sáu trăm tám mươi một gam*).

Cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Tiến T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ 13/01/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thắng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

- + Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chị Trần Thị Oanh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter.

- + Chấp nhận việc Công an tỉnh Thái Bình đã thu giữ để tiêu hủy 01 biển số giả 17B9-232.39.

- + Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- + Trả lại chị Trần Thị O số tiền 2.150.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 12/01/2018 tại trụ sở Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03-05) ; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 12/01/2018 tại trụ sở Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 26) ; bản kết luận giám định số 23/KLGD-PC54, ngày 13/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 30) ; biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Trần V và anh Trần Văn S (bút lục 79-86) ; biên bản ghi lời khai của người liên quan là chị Trần Thị O (bút lục 89-92). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/01/2018, tại tổ 30, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Tiến T đã có hành vi tàng trữ trái phép 31 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 4,2369 gam và 01 túi ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,5681 gam mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a) ...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”...

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma

tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Tiến T có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo T khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết ở khu vực cầu K thuộc phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 17B9-232.39 do bị cáo T điều khiển, quá trình điều tra xác định biển số 17B9-232.39 là của xe Novo (Yamaha) chủ sở hữu là anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1990, trú tại phường K, thành phố T, hiện anh L đang sử dụng chiếc xe máy trên. Bị cáo T khai nhận được chiếc biển số 17B9-232.39 và sử dụng cho chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 17B9-232.39, số khung RLCUG0610HY383385, số máy G3D4E – 608690 mà Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị O (vợ của bị cáo T). Ngày 29/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị O chiếc xe trên, chị O đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết; đối với 01 chiếc biển số 17B9-232.39 thu giữ của bị cáo là biển số giả, Công an tỉnh Thái Bình đã thu giữ để tiêu hủy là phù hợp, cần chấp nhận; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc ví giả da màu nâu thu của bị cáo, xét thấy đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 2.150.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tiền chị Ođưa cho bị cáo để mua sữa cho con, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị O.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T **03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì số 23/KLGĐ-PC54.

3.2. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 chiếc ví giả da màu nâu nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại chị Trần Thị O 2.150.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 24/4/2018).

3.4. Chấp nhận việc Công an tỉnh Thái Bình đã thu giữ để tiêu hủy 01 chiếc biển số giả 17B9-232.39.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/5/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình;
- Công an TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái